TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2021/QĐST - DS	*Tp. Bắc Kạn, ngày 26 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 45/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*****_Nguyên đơn_: **Ngân hàng TMCP B**; địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Tuấn L; chức vụ: giám đốc ngân hàng TMCP B chi nhánh Bắc Kạn. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đồng Thị T - Chuyên viên khách hàng Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn.

Bị đơn*: Ông **Ngô Ngọc Đ - Sinh năm 1988. Trú tại: Khu I, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về nghĩa vụ trả nợ**

Ông Ngô Ngọc Đ có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP B số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng số HDTD2602017226 ngày 17 tháng 6 năm 2017 và Hợp đồng tín dụng số HDTD2602019152 ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn và ông Ngô Ngọc Đ tính đến ngày 16/7/2021 là: 85.607.429 *(Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, bốn trăm hai mươi chín đồng*), trong đó: Nợ gốc 67.174.573đ *(Sáu mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng);* Nợ lãi trong hạn 952.250đ *(Chín trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng)*; Nợ lãi quá hạn là 17.480.606đ *(Mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, sáu trăm linh sáu đồng).*

Về phương thức thanh toán: Ông Ngô Ngọc Đ trả dần số nợ cho Ngân hàng TMCP B, phân kỳ trả nợ như sau:

Ngày 30/7/2021 ông Ngô Ngọc Đ có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 25/9/2021 ông Ngô Ngọc Đ có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Ngày 25/12/2021 ông Ngô Ngọc Đ có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Ngày 25/3/2022 ông Ngô Ngọc Đ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi và lãi phát sinh kể từ ngày 17/7/2021 còn lại.

Ông Ngô Ngọc Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày 17/7/2021 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số HDTD2602017226 ngày 17 tháng 6 năm 2017 và Hợp đồng tín dụng số HDTD2602019152 ngày 05 tháng 3 năm 2019.

Trong trường hợp ông Ngô Ngọc Đ vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào nêu trên (*Không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền phải trả trong mỗi kỳ đúng thời hạn*) thì Ngân hàng TMCP B được yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

***Về án phí:**

- Bị đơn Ngô Ngọc Đ phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.140.185^{đ} *(Hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng).*

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.185.200^{đ} *(Hai triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm đồng)*, theo biên lai thu tiền số 02219, ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSTP Bắc Kạn 2;
- Đương sự 2;
- Chi cục THA TP BK 1;
- TA tỉnh BK 1;

(Kèm theo biên bản hòa giải thành)
- Lưu HS vụ án 1;
- Lưu trữ 1;

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư